TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Bắc
2. Ông Nghiêm Thế Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hoàn-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:08/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Vũ Tuấn K (tên gọi khác: Nhái); Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Gia Lai.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ 1, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Thợ rửa xe; Con ông Vũ Văn T và bà Lê Thị Mỹ K; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án, tại Bản án số 67/2013/HSPT ngày 18-12-2013 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã xét xử và tuyên phạt bị cáo 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009). Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 06-10-2018, chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không.

Bị cáo Vũ Tuấn K bị tạm giữ từ ngày 11-10-2019, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:
Ông Hoàng N-Người chứng kiến. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Tuấn K là người có sử dụng ma túy. Thông qua mối quan hệ xã hội, Kha có được số điện thoại của người đàn ông tên V (Không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Do muốn có ma túy để sử dụng nên vào lúc 10 giờ ngày 11-10-2019, Kha gọi điện thoại cho V hỏi mua ma túy thì V hẹn gặp nhau tại đường L gần Trường C tỉnh Gia Lai,

phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, K đến chỗ hẹn mua của V 01 gói ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K đi Taxi về đến đầu đường N thì xuống xe và cầm ma túy trên tay đi bộ về nhà tại 47/12 đường N, tổ 1, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai để sử dụng. Lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi K đang đi bộ trước số nhà 53 đường N, tổ 4, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh Gia Lai cùng với Công an phường P phát hiện và bắt quả tang; thu giữ 01 gói giấy bên trong có chứa chất rắn dạng cục, bột màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của K gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh-xám kèm sim mặt ngoài có dãy số 8401-1805-3311-7170GD và 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Qua giám định, tại Bản kết luận giám định số 612/KLGĐ ngày 18-10-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng, dạng cục, bột trong 01 (một) gói giấy trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,1265 gam"*.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Vũ Tuấn K về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Tuấn K và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn K với mức án từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 612/PC09 ngày 18-10-2019, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh-xám kèm sim mặt ngoài có dãy số 8401-1805-3311-7170GD.

-Trả lại cho bị cáo Vũ Tuấn K số tiền 500.000 đồng.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Tuấn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 11-10-2019, khi K đang đi bộ trước số nhà 53 đường N, tổ 4, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thuộc Công an tỉnh Gia Lai cùng với Công an phường P đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong người K 01 gói giấy bên trong có chứa chất rắn dạng cục, bột màu trắng. Qua giám định, xác định gói chất rắn dạng cục, bột màu trắng mà K tàng trữ là ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,1265 gam.

Tại Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...".

Hành vi tàng trữ 0,1265 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng do bị cáo Vũ Tuấn K thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Vũ Tuấn K hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật nhưng do bản thân có sử dụng ma túy và không có ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,1265 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ

nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] Đối với chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 612/PC09 ngày 18-10-2019, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh-xám kèm sim mặt ngoài có dãy số 8401-1805-3311-7170GD phương tiện mà bị cao K sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tài sản của bị cáo Kha không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Vũ Tuấn K.

[4] Bị cáo Vũ Tuấn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với đối tượng tên V là người đã bán ma túy cho bị cáo K. Do bị cáo K không biết được lai lịch của đối tượng này và cũng không nhớ số điện thoại của V nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn K phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Tuấn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (11-10-2019).

3. Căn cứ các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 612/PC09 ngày 18-10-2019, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh-xám kèm sim mặt ngoài có dãy số 8401-1805-3311-7170GD.

-Trả lại cho bị cáo Vũ Tuấn K số tiền 500.000 đồng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Tuấn K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ-Công an TP. P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Rmah HThuyên